# NGHIÊN CỨU MỘT SỐ ẢNH HƯỞNG CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG GIÁO DỤC TỚI HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

**TRẦN PHƯƠNG DUNG**
**Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội**

*Nhận bài ngày 06/11/2025. Sửa chữa xong 20/12/2025. Duyệt đăng 30/12/2025.*

***Abstract***

*This study examines the influence of artificial intelligence (AI) on university students from the 1970s to the present. Positively, AI supports lecturers in optimizing instruction, enhancing interaction, and improving assessment processes. It also strengthens students' learning capacity and independent research skills, expands opportunities for blended and online learning, and fosters more effective teamwork—particularly benefiting students at Hanoi University of Architecture. However, the study also highlights challenges, including learner passivity, unverified AI-generated information, concerns about academic integrity, and the rigid, emotionless, and culturally limited nature of machine-produced outputs. Excessive dependence on technology further threatens students' autonomy in learning. The study emphasizes the necessity of identifying appropriate solutions to minimize negative impacts. Achieving a balanced integration of technology and human values will shape the future success of education.*

***Keywords:*** *Artificial intelligence, artificial intelligence in education, education, impact of artificial intelligence, learning, student learning.*

## 1. Đặt vấn đề

Tại Việt Nam, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục (Artificial Intelligence in Education - AIED) trong các trường đại học cần được quan tâm đúng mức do những ảnh hưởng đa chiều. Đối với Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội - một cơ sở đào tạo đặc thù về kỹ thuật và nghệ thuật, việc tìm hiểu tác động của trí tuệ nhân tạo (AI) là hết sức cần thiết nhằm phát huy các lợi ích trong sáng tạo thiết kế và hạn chế sự phụ thuộc máy móc, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo kiến trúc sư, kỹ sư trong thời đại số. Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục (Artificial Intelligence in Education - AIED) hiện được xem là một trong những lĩnh vực mới nổi và có nhiều tiềm năng trong công nghệ giáo dục. Dù đã hình thành và phát triển hơn 50 năm, song giới nghiên cứu và giáo dục vẫn đang tìm cách khai thác hiệu quả hơn các lợi thế sư phạm mà AIED mang lại cũng như xác định rõ những tác động thực sự của nó đối với quá trình dạy và học, đặc biệt trong bối cảnh giáo dục đại học (GDĐH). Ở Việt Nam, việc nghiên cứu và ứng dụng AIED trong các trường đại học cần được quan tâm đúng mức bởi những ảnh hưởng đa chiều cả tích cực lẫn tiêu cực mà nó có thể tạo ra đối với hoạt động học tập của sinh viên (SV). Do đó, việc tìm hiểu tác động của AI đến quá trình học tập của SV là cần thiết nhằm nhận diện rõ các khía cạnh ảnh hưởng, phát huy những lợi ích tích cực và hạn chế các hệ quả tiêu cực, góp phần nâng cao chất lượng GDĐH trong nước.

Xét về lịch sử, AIED đã trải qua quá trình hình thành và phát triển mạnh mẽ trong hơn nửa thế kỷ qua. Theo Kay, AIED xuất hiện vào khoảng những năm 1970 và từ đó đến nay đã có nhiều bước tiến quan trọng. Trong hơn 50 năm phát triển, cộng đồng nghiên cứu AIED chủ yếu tập trung vào việc xây dựng các hệ thống hỗ trợ học tập hiệu quả, chẳng hạn như mô phỏng mô hình dạy kèm cá nhân hoặc

*Email: tpdung87@gmail.com*

phát triển các môi trường học tập tương tác (ILE), giúp rút ngắn thời gian học tập đáng kể. Các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng khi người học làm việc với máy tính để giải quyết từng bước các bài toán trong lĩnh vực toán học hay khoa học, hiệu quả tiếp thu kiến thức được cải thiện rõ rệt (VanLehn). Những kết quả này cho thấy AIED có ảnh hưởng mạnh mẽ đến quá trình học tập của người học. Với mục tiêu làm rõ những tác động của AIED đối với hoạt động học tập của SV tại các trường đại học Việt Nam, bài báo tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan, từ đó chỉ ra cả những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực mà AIED mang lại trong môi trường học tập tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

**2. Nội dung nghiên cứu**

***2.1. Tổng quan nghiên cứu về trí tuệ nhân tạo trong giáo dục đại học***

Trong khoảng 15 năm trở lại đây, các nghiên cứu trên thế giới về *Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục* (AIED) đã thu hút sự quan tâm đáng kể. VanLehn là một trong những người tiên phong khi nghiên cứu hành vi của các hệ thống dạy kèm, đồng thời các công trình tiếp theo của Cen và cộng sự tập trung vào việc nâng cao hiệu quả học tập thông qua các gia sư nhận thức, khai thác dữ liệu giáo dục cũng như chỉ ra những giới hạn của AI và ứng dụng của nó trong học tập. Tiếp nối, Roll và Wylie đã đề xuất hai hướng phát triển quan trọng của AIED nhằm định hình giáo dục trong 25 năm tới: 1) Hướng phát triển tập trung vào hoạt động lớp học hiện tại, khuyến khích sự hợp tác giữa giáo viên và công nghệ, đồng thời mở rộng ứng dụng sang nhiều lĩnh vực khác nhau; 2) Hướng mang tính cách mạng, hướng đến việc tích hợp công nghệ AI vào đời sống hằng ngày của người học, hỗ trợ văn hóa, thực hành, mục tiêu và cộng đồng học tập của họ.

Trên thế giới và tại Việt Nam, AI đã được xác định là công nghệ có khả năng cách mạng hóa giáo dục. Tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, các nghiên cứu bắt đầu chú trọng vào việc làm thế nào để AI hỗ trợ SV trong việc thu thập dữ liệu, xây dựng mô hình kiến thức và kết nối chuẩn đầu ra với nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động ngành xây dựng, kiến trúc.

Nghiên cứu của Popenici và Kerr [10, tr. 116] đã khám phá sự xuất hiện và tác động của AI đối với hoạt động dạy và học trong GDĐH. Bên cạnh đó, Zawacki-Richter và cộng sự tiến hành một tổng quan có hệ thống về các nghiên cứu ứng dụng AIED trong GDĐH, qua đó xác định bốn lĩnh vực ứng dụng chính gồm: 1) Lập hồ sơ quản lý và dự báo; 2) Đánh giá và đo lường kết quả học tập; 3) Hệ thống thích ứng và cá nhân hóa; 4) Hệ thống dạy kèm thông minh. Hinojo-Lucena và cộng sự (2019) khi nghiên cứu trường hợp về tác động của AIED đối với tài liệu khoa học đã khẳng định rằng AI là công nghệ mới nổi, có khả năng cách mạng hóa cách thức con người học tập và sinh hoạt, đặc biệt trong GDĐH. Tương tự, Chen và cộng sự cho rằng AI đã và đang được ứng dụng rộng rãi trong giáo dục, nhất là bởi các cơ sở đào tạo, với nhiều hình thức khác nhau: từ máy tính và các công nghệ liên quan đến các hệ thống học tập trực tuyến, sử dụng rô-bốt hoặc chatbot để đảm nhận một phần vai trò của người hướng dẫn trong quá trình giảng dạy.

Liên quan đến ảnh hưởng của AIED trong GDĐH, Đinh Thị Mỹ Hạnh và Trần Văn Hưng [3, tr. 118] đã chỉ ra rằng AI đang tạo ra những phương pháp dạy và học mới được thử nghiệm ở nhiều quốc gia với điều kiện phát triển khác nhau, mang lại những kết quả đa dạng. Ở Việt Nam, các nghiên cứu về ứng dụng AI trong giảng dạy đại học đã xác định nội dung triển khai gồm: thu thập dữ liệu người học, xây dựng mô hình người học, mô hình kiến thức miền và mô hình giảng dạy. Nguyễn Duy An (2021) nhấn mạnh rằng trong tương lai, giảng viên (GV) và SV cần hiểu rõ mối quan hệ giữa con người và AI, đồng thời xây dựng các hệ thống đảm bảo an toàn kỹ thuật khi áp dụng AI trong giảng dạy. Ngoài ra, Đặng Ứng Vận và cộng sự (2022) cho rằng việc thiết kế chương trình đào tạo theo khung trình độ quốc gia dựa trên AI là một hướng đi quan trọng, giúp kết nối chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo với nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động, qua đó nâng cao hiệu quả đào tạo trong GDĐH.

Đặc biệt, trong lĩnh vực đào tạo các học phần Toán học cho SV khối kỹ thuật và kiến trúc, AI đang mở ra những hướng tiếp cận đột phá. Tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, các học phần như Toán cao cấp, Xác suất thống kê và Hình học họa hình vốn được xem là nền tảng tư duy quan trọng cho các môn

chuyên ngành như Sức bền vật liệu hay Cơ học kết cấu. Các nghiên cứu tại đây bắt đầu tập trung vào việc ứng dụng các hệ thống dạy kèm thông minh (ITS) để hỗ trợ SV giải quyết các bài toán kỹ thuật phức tạp theo từng bước (step-by-step), giúp cá nhân hóa lộ trình học tập dựa trên năng lực của từng cá nhân. Việc tích hợp AI vào giảng dạy Toán không chỉ dừng lại ở việc tính toán thuần túy mà còn giúp SV xây dựng các mô hình toán học trong không gian, hỗ trợ việc thu thập dữ liệu và kết nối các chuẩn đầu ra toán học với nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động ngành xây dựng, kiến trúc. Điều này đảm bảo rằng SV không chỉ nắm vững lý thuyết mà còn biết cách ứng dụng công cụ AI để tối ưu hóa các giải pháp kỹ thuật và thiết kế trong môi trường nghề nghiệp tương lai.

Tổng hợp các nghiên cứu trên cho thấy AI có vai trò ngày càng quan trọng trong đời sống xã hội nói chung, lĩnh vực giáo dục nói riêng, đặc biệt là ở bậc đại học. Tuy nhiên, dù nhiều công trình đã đề cập đến ứng dụng và tác động của AIED song vẫn chưa có nghiên cứu nào tại Việt Nam tập trung cụ thể vào việc phân tích những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của AI đối với hoạt động học tập của SV. Vì vậy, bài báo này kế thừa những kết quả nghiên cứu trước đó nhằm phân tích sâu hơn các tác động đa chiều của AIED đến hoạt động học tập của SV trong các trường đại học Việt Nam.

***2.2. Ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo trong giáo dục đến hoạt động học tập của sinh viên Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội***

*2.2.1. Đánh giá chung về ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo trong giáo dục đến hoạt động ở người học*

Trí tuệ nhân tạo được xem là một động lực quan trọng dẫn dắt cuộc cách mạng công nghệ và chuyển đổi công nghiệp mới, đang làm thay đổi sâu sắc đời sống sản xuất và phương pháp học tập (IBM, 2008). Các nhà khoa học khi nghiên cứu về ảnh hưởng của AI trong hoạt động của người học đều có chung nhận định rằng mặc dù những ảnh hưởng này là một thực tế nhưng những nghiên cứu, ứng dụng của nó trong GDĐH vẫn chưa được bổ sung, phát triển mạnh mẽ (Hinojo-Lucena et al..) [4, tr. 124].

Trí tuệ nhân tạo trong hoạt động học tập của người học thực chất là việc sử dụng AI để hiểu cách thức học tập diễn ra và các nhân tố bên ngoài ảnh hưởng đến việc học tập, từ đó tạo ra các điều kiện học tập hiệu quả hơn cho người học (Zhiming et al). Đây được coi là quá trình chuyển đổi số trong giáo dục khi mà các lí thuyết giáo dục hiện nay có xu hướng ủng hộ việc tự lựa chọn, quyết định của người học với hoạt động học tập của họ (Collins & Halverson, 2010). Tuy nhiên, thực tế hiện nay, việc tổ chức lớp học theo cấu trúc hiện tại không phù hợp để thu hút người học tham gia vào các vấn đề "lớn" (Kirschner et al., Tobias & Duffy) hoặc để cung cấp cho người học sự lựa chọn (Collins & Halverson ). Cả người học và người dạy sẽ đều có kết quả lao động tốt hơn với sự hỗ trợ của AIED.

Tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, sự hiện diện của AI đang tạo ra những thay đổi rõ nét trong cách SV tiếp cận các học phần đặc thù. Đối với các ngành đòi hỏi tư duy hình học và thẩm mỹ, AI không chỉ là công cụ tính toán mà còn là phương tiện để SV hiện thực hóa các ý tưởng thiết kế phức tạp. Công nghệ AI phổ biến nhất hiện nay là ChatGPT, một chatbot do OpenAI phát triển, có khả năng trả lời lưu loát nhiều lĩnh vực kiến thức và đưa ra phản hồi giống như cuộc trò chuyện với người thật. Thực tế tại nhà trường cho thấy số lượng SV tiếp cận với AI, đặc biệt là ChatGPT và các công cụ hỗ trợ đồ họa, tăng lên đáng kể. SV các ngành Kiến trúc, Quy hoạch hay Xây dựng tại trường đã bắt đầu tận dụng AI để hỗ trợ vẽ tranh, làm thơ, soạn thảo thuyết minh đồ án và giải quyết các bài tập toán học kỹ thuật. Tuy nhiên, sự bùng nổ này cũng dẫn đến tình trạng một bộ phận SV ỷ lại vào công nghệ để "làm nhanh" hoặc thiếu trung thực trong quá trình thực hiện bài tập chuyên ngành.

Công nghệ AI phổ biến nhất hiện nay là ChatGPT. Chatbot ChatGPT do công ty OpenAI của Mỹ phát triển và ra mắt vào tháng 11 năm 2022 được xây dựng dựa trên GPT-3.5 - một dòng mô hình ngôn ngữ lớn của OpenAI, đồng thời được tinh chỉnh bằng cả hai kĩ thuật học tăng cường lẫn học có giám sát. ChatGPT nhanh chóng thu hút sự chú ý nhờ việc nó có thể trả lời lưu loát nhiều lĩnh vực kiến thức khác nhau. Sau khi phát hành ChatGPT, OpenAI được định giá 29 tỉ USD. Công cụ này được đào tạo để đưa ra câu trả lời giống một cuộc trò chuyện với người thật [9, tr. 96]. ChatGPT phát hành vào 30/11/2022, chưa đầy 1 tuần đã thu hút 1 triệu người dùng và 40 ngày sau đã đạt 10 triệu người sử dụng mỗi ngày.

Các nhà nghiên cứu đã nhất trí rằng AIED không chỉ tạo ra cơ hội mà còn đặt ra những ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động học tập. Đối với SV Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, điều này đòi hỏi một cái nhìn đa chiều: một mặt phát huy khả năng trợ giúp của AI trong việc tối ưu hóa các giải pháp kiến trúc và tính toán kết cấu; mặt khác cần nhìn nhận và phân tích sâu sắc các tác động này để hạn chế sự mai một tư duy sáng tạo cá nhân, góp phần nâng cao thực chất chất lượng giáo dục tại nhà trường trong bối cảnh hiện nay.

*2.2.2. Ảnh hưởng tích cực*

Phải thừa nhận rằng, AI có những ảnh hưởng rõ nét đến vấn đề giảng dạy và học tập ở đại học. Ở đây cần xem xét chủ yếu là cách hiểu mối quan hệ giữa AI và con người, cách xây dựng mục tiêu giáo dục trong việc ứng dụng AI, cách đảm bảo an toàn và rủi ro dữ liệu [7, tr. 484]. Đối với SV Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, một số ảnh hưởng tích cực tiêu biểu của AI đến hoạt động học tập, đặc biệt là trong các học phần Toán học, bao gồm:

*a. Trí tuệ nhân tạo có ảnh hưởng rõ nét đến hoạt động chuẩn bị bài giảng, giảng bài, tương tác, đánh giá của GV với SV:* Điều này làm thay đổi mạnh mẽ phương thức học tập của SV. GV có thể vận dụng AI để tổng hợp tri thức, chuẩn bị các bài giảng Toán học trực quan hơn hoặc sử dụng các công cụ hỗ trợ để chấm điểm bài tập Toán một cách hiệu quả. Tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, việc chấm điểm các bài kiểm tra Toán cao cấp hay Xác suất thống kê vốn chiếm nhiều thời gian và dễ gây nhàm chán; AI mang lại hy vọng về một sự hỗ trợ gần như hoàn hảo trong khâu này. Sự thay đổi đó đòi hỏi SV Kiến trúc phải chủ động thích nghi với phương pháp giảng dạy mới, làm chủ công nghệ để nắm bắt tài liệu hiệu quả. Ngoài ra, GV có thể "nhúng" AI vào các ứng dụng hoặc website dạy Toán để phân tích "thói quen, hành vi" giải toán của SV, từ đó điều chỉnh nội dung sư phạm phù hợp.

*b. Trí tuệ nhân tạo giúp tương tác, tiếp thu tốt hơn trong hoạt động học tập trên giảng đường của SV:* Do sự thay đổi trong cách thức giảng dạy, truyền đạt từ truyền thống sang vận dụng AI, phương tiện công nghệ nên hoạt động học tập của SV được tương tác, tiếp thu tốt hơn. Chẳng hạn như việc tận dụng khả năng của máy tính và khả năng thích ứng, chương trình giảng dạy và nội dung đã được tùy chỉnh và cá nhân hóa phù hợp với nhu cầu của SV, điều này đã thúc đẩy sự tiếp thu và duy trì, từ đó cải thiện trải nghiệm của người học và chất lượng học tập tổng thể.

*c. Trí tuệ nhân tạo ảnh hưởng tích cực đến hoạt động tự học, tự nghiên cứu của SV:* Tự học, tự nghiên cứu chiếm một khoảng thời lượng lớn trong chương trình học của SV. Với phương châm "đại học là tự học", việc tự học, tự nghiên cứu của SV quyết định hàm lượng tri thức đọng lại mà SV thu lượm được. Với việc ứng dụng AI trong tự học, tự nghiên cứu sẽ tạo ra hứng thú cho SV khi học, mong chờ các cách thức "tương tác" "trả lời" khác nhau của AI đối với những thắc mắc, bài tập, câu hỏi nghiên cứu của SV. Bên cạnh đó, nếu như hoạt động "tổng hợp tri thức" trong tự học, tự nghiên cứu mất rất nhiều thời gian của người học thì nay với công cụ AI, người học hoàn toàn có thể tiết kiệm thời gian trong khâu này. Đặc biệt, công cụ AI giúp SV tiết kiệm đáng kể thời gian trong khâu tổng hợp tài liệu và cập nhật các bài báo khoa học mới nhất về toán ứng dụng trong kiến trúc.

*d. Mở rộng cơ hội học tập các kỹ năng bổ trợ:* Hệ thống AI hỗ trợ SV lựa chọn các khóa học Toán trực tuyến hoặc chương trình từ xa để học song song với chương trình chính khóa. SV Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội có thể tận dụng AI để học thêm các phần mềm tính toán toán học, kỹ năng mềm và nghiệp vụ chuyên ngành mà các em ưa chuộng. Với ứng dụng AI, SV có thể khơi gợi và tạo chủ đề thảo luận nhờ những gợi ý của công cụ AI bên cạnh đó, SV có thể tranh luận về tính chuẩn mực đúng sai của các tri thức do AI cung cấp, gợi mở. Điều này giống như có thêm một chuyên gia tư vấn ở bên cạnh các cuộc thảo luận của SV trong học tập, tuy nhiên cần cẩn thận với những lời khuyên của các chuyên gia là một yếu tố mà SV cần lưu ý.

Thực tế, một số sản phẩm phần mềm sử dụng AI có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động học tập của SV như Grammarly - phần mềm kiểm tra lỗi chính tả và ngữ pháp tiếng Anh; Elsa - Phần mềm học nói tiếng Anh hay công cụ OpenAI ChatGPT. Chương trình đào tạo, giảng dạy về AI trong các trường đại

học cũng được chú ý và dần khẳng định vị thế của mình. Hầu hết các trường khối kĩ thuật, công nghệ của Việt Nam đã đưa môn học AI vào trong các chương trình đào tạo. Nhiều trường còn mở chương trình đào tạo về AI hứa hẹn sẽ là ngành học mở ra nhiều cơ hội nghề nghiệp cho các bạn trẻ.

*2.2.3. Ảnh hưởng tiêu cực*

Bên cạnh những mặt đạt được, AIED cũng nảy sinh một số thách thức đối với các tổ chức GDĐH và hoạt động học tập của SV trong việc áp dụng các công nghệ này trong dạy - học, hỗ trợ SV và quản lý vẫn còn nhiều điểm cần khám phá và thận trọng. Một số tác động tiêu cực điển hình đối với SV, đặc biệt là tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, bao gồm:

*a. Sử dụng AI làm gia tăng sự ỷ lại, lười nhác của SV*: Bên cạnh những mặt tốt, khai thác tốt tiềm năng của AI thì cũng không ít SV lạm dụng công cụ này để "lười làm bài tập", lười suy nghĩ khi có một công cụ hỗ trợ mạnh như ChatGPT. SV có thể yêu cầu ChatGPT viết một bài báo bằng tiếng Anh hay tiếng Việt. Thậm chí, những bài luận thi chứng chỉ tiếng Anh cũng được ChatGPT viết chỉ trong vòng vài chục giây. Trên thực tế, những bài viết này đạt độ chính xác về ngữ pháp rất cao, thậm chí còn khó có thể phân biệt được người viết là SV hay một công cụ AI.

Các lí thuyết giáo dục và giảng dạy hiện tại có những hạn chế nhất định khi giải đáp mối quan hệ giữa AI và con người. Việc áp dụng AI để hiểu người học và xác định chiến lược giảng dạy đòi hỏi phải chú ý đến việc người học là một tổng thể phức tạp, dữ liệu đa cấp thu được thông qua AI sẽ phân tích người học để tạo thành một tập hợp dữ liệu đa chiều và đa cấp. Do đó, điều này gây nên lo ngại rằng người học sẽ hình thành cách học hời hợt, phụ thuộc quá nhiều vào AI và dần dần mất đi khả năng tự học [7, tr. 484].

*b. Tính không kiểm chứng trong tri thức do AI cung cấp cho người học*: Chẳng hạn như đối với thông tin ChatGPT đưa ra có thể là thông tin sai khiến cho việc học tập của SV bị lệch lạc. OpenAI biết về hạn chế này, họ viết rằng: "ChatGPT đôi khi viết những câu trả lời nghe có vẻ hợp lí nhưng lại không chính xác hoặc vô nghĩa". Người dùng có thể không phân biệt được đâu là đúng, đâu là sai, khiến cho quá trình học tập và làm việc trở nên rủi ro hơn. Thậm chí, những lời khuyên về y tế còn có thể ảnh hưởng trực tiếp tới tính mạng và sức khỏe của người dùng [9, tr. 265].

*c. Tính "liêm chính" trong những bài làm thực chất của SV và những bài làm do trí tuệ nhân tạo làm:* Tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, các bài tập lớn và đồ án đòi hỏi sự sáng tạo cá nhân rất cao. Việc sử dụng AI để tạo ra các bản vẽ sơ phác hoặc giải các bài toán xác suất thống kê trong nghiên cứu đô thị mà không qua kiểm chứng thực tế gây nên lo ngại về tính toàn vẹn của sản phẩm. Điều này khiến việc đánh giá thực chất năng lực của SV trở nên khó khăn đối với GV, khi ranh giới giữa sự hỗ trợ công nghệ và việc "đạo văn" kỹ thuật số trở nên mờ nhạt..

*d. Sự máy móc của AI khiến cho người học không cảm nhận được trạng thái cảm xúc và văn hóa đối với các hoạt động học tập trực tuyến:* Trong hoạt động học tập trực tuyến AI là một người thầy, người bạn đặc biệt hữu hiệu và cũng là người kết nối tốt giữa người dạy và người học trực tuyến. Tuy nhiên, bên cạnh chân trời mở ra đối với hoạt động học tập trực tuyến thì tác động của các hệ thống AI đối với văn hóa, chuẩn mực và kì vọng về sự tương tác giữa SV và người hướng dẫn vẫn còn khó nắm bắt. Trong học tập trực tuyến, sự tương tác giữa người học và người dạy (ngoài những vấn đề giao tiếp qua mạng, hỗ trợ và sự hiện diện) có tác động sâu sắc đến sự hài lòng và kết quả học tập của SV. Do đó, việc xác định cách SV cảm nhận tác động của hệ thống AI đối với sự tương tác của họ là rất quan trọng để xác định bất kì lỗ hổng, thách thức hoặc rào cản nào ngăn hệ thống AI đạt được tiềm năng dự kiến và gây rủi ro cho sự an toàn của những tương tác này. Trên cơ sở đó xác định công nghệ nói chung và AI nói riêng chỉ là công cụ hỗ trợ chứ không thay thế hoàn toàn yếu tố con người trong giáo dục. Từ những tác động tiêu cực và sự thiếu quan tâm nghiên cứu về vấn đề này cho thấy thiếu vắng những phản ánh về các thách thức và rủi ro của AIED, mối liên hệ yếu với các quan điểm sư phạm lí thuyết và nhu cầu khám phá thêm các phương pháp giáo dục và đạo đức trong việc áp dụng AIED trong GDĐH (Zawacki-Richter et al).

**3. Kết luận**

Những tiến bộ của công nghệ AI gần đây và tốc độ ngày càng tăng của việc áp dụng các AIED đại học được chỉ ra là một xu thế tất yếu của giáo dục hiện đại. Tương lai của GDĐH đặt trong bối cảnh AI là một phần cấu trúc của các trường đại học. Tuy nhiên, cần nhận diện đúng và nhìn nhận thẳng thắn các tác động của AI đến hoạt động học tập của người học, trong đó ảnh hưởng tích cực như: Ảnh hưởng rõ nét đến hoạt động chuẩn bị bài giảng, giảng bài, tương tác, đánh giá của GV với SV Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội; AI giúp tương tác, tiếp thu tốt hơn trong hoạt động học tập trên giảng đường của SV; ảnh hưởng tích cực đến hoạt động tự học, tự nghiên cứu của SV; giúp SV lựa chọn các chương trình đào tạo trực tuyến, từ xa để học song song với chương trình trên lớp; làm gia tăng ảnh hưởng đến việc SV tương tác lẫn nhau, học nhóm, làm việc nhóm. Bên cạnh đó là những ảnh hưởng tiêu cực như: sử dụng AI làm gia tăng sự ỷ lại, lười nhác của SV; tính không kiểm chứng trong tri thức do AI cung cấp cho người học; tính "liêm chính" trong những bài làm thực chất của SV và những bài làm do AI làm; sự xơ cứng, máy móc của AI khiến cho người học không cảm nhận được trạng thái cảm xúc và văn hóa đối với các hoạt động học tập trực tuyến. Trong dòng chảy đương nhiên của AIED, việc nghiên cứu tiếp theo các ảnh hưởng khác và giải pháp khắc phục những tiêu cực là một hướng mở cần quan tâm của cộng đồng khoa học và xã hội.

**Tài liệu tham khảo**

[1] Cen, H., Koedinger, K. R., & Junker, B. (2007). *Is Over Practice Necessary?-improving learning efficiency with the cognitive tutor through Educational Data Mining*. Frontiers in Artificial Intelligence and Applications, No 158, pp. 511.

[2] Đặng Ứng Vận, Đặng Khánh Hội, Lê Thị Huyền Trang (2022). *Ứng dụng trí tuệ nhân tạo xác* định *chuẩn* đầu *ra của chương trình* đào *tạo* đáp *ứng năng lực của các vị trí việc làm*. Hội thảo khoa học quốc gia (UNC): *Nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ, ngôn ngữ và quốc tế học tại Việt Nam* (quyển 1). NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 600-609.

[3] Đinh Thị Mỹ Hạnh, Trần Văn Hưng (2021). *Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục: cơ hội và thách thức* đến *tương lai của việc dạy và học ở trường* đại *học*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng, 19(2), 38-42.

[4] Hinojo-Lucena, F. J., Aznar-Díaz, I., Cáceres-Reche, M. P., & Romero-Rodríguez, J. M. (2019). *Artificial intelligence in higher education: A bibliometric study on its impact in the scientific literature*. Education Sciences, 9(1), 51. https://doi.org/10.3390/educsci9010051.

[5] Hồ Đắc Lộc, Huỳnh Châu Duy (2020). *Phát triển trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp*. Tạp chí Khoa học và công nghệ Việt Nam, số 1+2, tr. 27-31.

[6] IBM (2008). *In the fall of 2008, in the midst of a global economic crisis, IBM began a conversation with the world about the promise of a smarter planet and a new strategic agenda for progress and growth*. https://www.ibm.com/ibm/history/ibm100/us/en/icons/smarterplanet.

[7] Nguyễn Duy An (2021). *Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong việc dạy học ở trường* đại *học tại Việt Nam*. Kỉ yếu hội thảo *"Chuyển* đổi *số: Cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm ứng dụng trong phương pháp dạy học kết hợp".* Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. Hồ Chí Minh, tr. 484-492.

[8] Nguyễn Thanh Thủy, Hà Quang Thụy, Phan Xuân Hiếu, Nguyễn Trí Thành (2018). *Trí tuệ nhân tạo trong thời* đại số: *Bối cảnh thế giới và liên hệ với Việt Nam*. Nguồn: https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/tri-tue-nhan-tao-trong-thoi-dai-so-boi-canh-the-gioi-va-lien-he-voi-viet-nam-55038.htm, ngày 21/8/20218.

[9] Nguyễn Thị Phước (2023). *Sử dụng chat GPT làm công cụ hỗ trợ trong việc dạy và học ngành truyền thông*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, số 25 tháng 9, tr. 95-100. https://doi.org/10.59294/HIUJS.25.2023.507.

[10] Popenici, S. A., & Kerr, S. (2017). *Exploring the impact of artificial intelligence on teaching and learning in higher education*. Research and Practice in Technology Enhanced Learning, 12(1), 22. https:doi.org/10.1186/s41039- 017-0062-8.